TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 10 – 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu;

Bà Nguyễn Thanh H .

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh ngày 04/5/1967 tại Thái Bình

Nơi cư trú: số nhà 48, tổ 24, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Văn hóa: 7/10 Nghề nghiệp: không Giới tính: Nam

Con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 03

- Bản án số 130/2004/HSST ngày 19/10/2004 của Tòa án tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn C 08 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 142/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn C 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 82/2016/HSST ngày 23/5/2016 của Tòa án thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn C 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 23/1984/HSST ngày 05/6/1984 của Tòa án thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn C 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân.

- Bản án số 51/1985/HSST ngày 21/8/1985 của Tòa án thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn C 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân.

- Bản án số 79/1992/HSST ngày 13/10/1992 của Tòa án tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn C 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Bản án số 99/1999/HSST ngày 20/12/1999 của Tòa án xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Văn C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Bản án số 54/2003/HSST ngày 23/5/2003 của Tòa án xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình Quyết định về việc áp dụng biện đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 10/5/2012.

- Quyết định xử phạt hành chính số 128/QĐ ngày 28/5/2015 của Công an thành phố Thái Bình, thành phố Thái Bình đối với Bùi Văn C về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh Đỗ Viết H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 32, đường N , tổ 35, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1992(Vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 32, đường N , tổ 35, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đỗ Viết N, sinh năm 2003(Vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 32, đường N , tổ 35, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đoàn Mạnh Đ, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 32, đường N , tổ 35, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/10/2019 Bùi Văn C đi bộ qua nhà anh Đỗ Viết H, C thấy cửa nhà anh H mở, không có người trong nhà nên C đã đi vào phòng khách, quan sát cạnh cửa ra vào có 01 ví giả da màu đen, C dùng tay pH cầm ví cho vào túi quần bên pH của C rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, C mở chiếc ví vừa trộm cắp được thấy bên trong có một số giấy tờ cá nhân và 5.604.000 đồng tiền Việt nam, C đã cầm 2.000.000 đồng đi tiêu xài cá nhân hết. Số tiền còn lại và một số giấy tờ cùng chiếc ví, Bùi Văn C đã cất giấu trong nhà của C.

Ngày 08/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại số nhà 48, tổ 24, phường X, thành phố Thái Bình, thu giữ thu 01 đồng hồ nhãn hiệu Casino bằng kim loại màu trắng; 3.604.000 đồng; 01ví giả da màu đen bên ngoài có in dòng chữ Valentino bên trong có: 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B9 – 23638 mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe môt tô BKS 17B9 – 36122, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Viết N; 01 chứng minh nhân dân, 02 bằng lái xe mang tên Đỗ Viết H; 01 đăng ký xe mô tô 17B9 – 36044 mang tên Đoàn Mạnh Đ; ngoài ra còn thu tại nhà C 01 áo phông màu xanh dương ngắn tay cổ bẻ, cổ áo có viền màu đỏ; 01 quần dài màu ghi xám; 01 mũ lưỡi trai màu xanh rêu, viền lưỡi trai màu đen; thu 01 đôi dép có quai màu nâu.

Tại bản cáo trạng số: 03CT – VKSTPTB ngày 02/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn C khai nhận toàn bộ các hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn C như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản ". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/10/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 2.000.000 đồng của anh H bị cáo đã tiêu xài hết, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với số tiền 3.604.000 đồng; 01ví giả da màu đen bên ngoài có in dòng chữ Valentino; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B9 – 23638 mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe môt tô BKS 17B9 – 36122, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Viết N; 01 chứng minh nhân dân, 02 bằng lái xe mang tên Đỗ Viết H; 01 đăng ký xe mô tô 17B9 – 36044 mang tên Đoàn Mạnh Đ thu được tại nhà của C là tài sản hợp pháp của anh H , chị Trang , anh Ngọc, anh Đạt nên Công an

Thành phố Thái Bình đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp do anh H đại diện nhận lại là đúng cần chấp nhận.

Đối với 01 áo phông màu xanh dương ngắn tay cổ bẻ, cổ áo có viền màu đỏ; 01 quần dài màu ghi xám; 01 mũ lưỡi trai màu xanh rêu, viền lưỡi trai màu đen; thu 01 đôi dép có quai màu nâu thu tại nhà C không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, trả lại bị cáo 01 đồng hồ nhãn hiệu Casino bằng kim loại màu trắng.

Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, dữ liệu điện tử trích xuất từ camera, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 07/10/2019 tại nhà anh H ở nhà 08, ngõ 32, đường N , tổ 35, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn C đã trộm cắp 01 ví giả da màu đen trong đó có 5.604.000 đồng tiền Việt nam và một số giấy tờ cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây hoang mang cho nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 quy định:

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Bị cáo phạm tội lần này khi lần phạm tội trước đã tái phạm nguy hiểm nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Vì bị cáo có nhân thân xấu và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo trộm cắp của anh H , bị cáo đã tiêu xài hết theo quy định tại Điều 584, 585 Bộ luật dân sự bị cáo pH có trách nhiệm bồi thường nhưng do anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số tiền 3.604.000 đồng; 01ví giả da màu đen bên ngoài có in dòng chữ Valentino; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ ngân hàng

Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B9 – 23638 mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe môt tô BKS 17B9 – 36122, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Viết N; 01 chứng minh nhân dân, 02 bằng lái xe mang tên Đỗ Viết H; 01 đăng ký xe mô tô 17B9 – 36044 mang tên Đoàn Mạnh Đ là tài sản hợp pháp của anh H , chị Trang, anh Ngọc và anh Đạt nên Công an Thành phố Thái Bình đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp do anh H đại diện nhận lại là đúng, cần chấp nhận.

Đối với 01 áo phông màu xanh dương ngắn tay cổ bẻ, cổ áo có viền màu đỏ; 01 quần dài màu ghi xám; 01 mũ lưỡi trai màu xanh rêu, viền lưỡi trai màu đen; thu 01 đôi dép có quai màu nâu thu tại nhà C là trang phục của C mặc khi trộm cắp tài sản nhà anh H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, đối với 01 đồng hồ nhãn hiệu Casino bằng kim loại màu trắng thu tại nhà bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo pH nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173: điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

4**. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp số tiền 3.604.000 đồng; 01ví giả da màu đen bên ngoài có in dòng chữ Valentino; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe mô tô BKS 17B9 – 23638 mang tên Nguyễn Thị Quỳnh T; 01 đăng ký xe môt tô BKS 17B9 – 36122, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Viết N; 01 chứng minh nhân dân, 02 bằng lái xe mang tên Đỗ Viết H; 01 đăng ký xe mô tô 17B9 – 36044 mang tên Đoàn Mạnh Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông màu xanh dương ngắn tay cổ bẻ, cổ áo có viền màu đỏ; 01 quần dài màu ghi xám; 01 mũ lưỡi trai màu xanh rêu, viền lưỡi trai màu đen; thu 01 đôi dép có quai màu nâu; trả lại bị cáo 01 đồng hồ nhãn hiệu Casino bằng kim loại màu trắng.

(Chi tiết vật chứng theobiên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 02/01/2020)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/02/2020.

Anh Đỗ Viết H, chị Nguyễn Thị Quỳnh T, anh Đỗ Viết N, anh Đoàn Mạnh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Sở tư áp tỉnh Thái Bình;*
- *Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại Tạm giam CA tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền